

Công khai về đất										Công khai về nhà													
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)							Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản sử dụng (m2))							Giá trị còn lại	Sử dụng khác
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	Trụ sở làm việc			Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng hỗn hợp					
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22		
24	Nhà vệ sinh học sinh									2007	100	76.000			100								
25	Nhà xe giáo viên (28m2)									2000	28	13.467			28								
26	Xây dựng, cải tạo mở rộng Trường PTDT Nội trú Hà Nội									2017	5.571	98.155.265	66.745.580		5.571								
Tổng cộng:		58.010	2.430.536		58.010						14.530	113.410.091	71.383.157		14.530								

Người lập báo cáo
(Ký họ tên)
Bùi Đức Thanh

Ngày tháng 01 năm ... 2015
Thủ trưởng đơn vị
(Ký họ tên và đóng dấu)
Nguyễn Thành Long

Bộ, tỉnh: Thành phố Hà Nội
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hà Nội
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú
Mã đơn vị: 1058454
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2024

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguyên ngân sách	Nguyên khác									
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Xe ô tô		1	358.924	358.924										
I	MITSUBISHI - BKS 33A - 1213	Phòng truyền thống	1	358.924	358.924										
II	Tài sản cố định khác		303	10.112.072	9.961.072	151.000	1.442.944								
1	Máy vi tính	Phòng Thiết bị	1	8.400	8.400										
2	Máy vi tính	Phòng học lớp 6A3	1	13.750	13.750										
3	Máy vi tính	Phòng Hiệu Phó CM	1	8.400	8.400										
4	Máy vi tính	Phòng học lớp 6A3	1	14.163	14.163										
5	Máy vi tính	Phòng Kế Toán	1	11.675	11.675										
6	Máy vi tính	Phòng Kỹ sư tin học	1	12.650	12.650										
7	Máy vi tính	Phòng học lớp 6A3	1	12.719	12.719										
8	Máy vi tính	Phòng Văn Thư	1	8.400	8.400										
9	Máy vi tính	Phòng Thiết bị	1	13.475	13.475										
10	Máy vi tính	Phòng Hiệu Phó CSVC	1	13.475	13.475										
11	Máy vi tính	Phòng bộ môn Sinh Học	1	8.400	8.400										
12	Máy vi tính 10b	Phòng Máy tính số 1	10	99.000	99.000										
13	Máy vi tính để bàn	Phòng bộ môn Âm nhạc	1	14.805	14.805		11.844							x	
14	Máy vi tính để bàn giáo viên phòng tin học 02 bộ	Phòng bộ môn Tin học	1	26.964	26.964		21.571							x	
15	Máy vi tính để bàn học sinh phòng tin học 24 bộ	Phòng bộ môn Tin học	1	326.880	326.880		261.504							x	

ĐẠO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
16	Máy vi tính để bàn HP (2b)	Phòng đọc của giáo viên	2	26.800	26.800									
17	Máy vi tính để bàn kèm lưu điện	Phòng truyền thông	5	57.350	57.350									
18	Máy vi tính Dell	Phòng Thiết bị	5	65.000		65.000								
19	Máy vi tính xách tay 4c	Phòng Thiết bị	4	54.450	54.450									
20	Máy vi tính xách tay Acer 2c	Phòng Thiết bị	2	42.900	42.900									
21	Máy vi tính xách tay Sony	Phòng Hiệu Phó CM	1	17.490	17.490									
22	Máy vi tính xách tay Sony 2c	Phòng Thiết bị	2	45.400	45.400									
23	Máy vi tính 3 bộ	Phòng truyền thông	3	19.200	19.200									
24	Máy tính xách tay Lenovo	Phòng bộ môn Mỹ Thuật	1	12.835	12.835		10.268							x
25	Máy tính Serve FPT Elead SP558	Phòng Kỹ sư tin học	1	55.100	55.100									
26	Máy quay vật thể KTS	Phòng truyền thông	1	25.950	25.950									
27	Máy điều hòa	Phòng Văn Thư	1	7.400	7.400									
28	Máy điều hòa	Phòng Kế Toán	1	14.400	14.400									
29	Máy điều hòa	Phòng Thủ Quỹ	1	7.400	7.400									
30	Máy điều hòa	Phòng Thiết bị	1	14.148	14.148									
31	Máy điều hòa (2c)	Phòng Khách Số 2	2	28.284	28.284									
32	Máy điều hòa (2c)	Phòng Khách Số 1	2	28.284	28.284									
33	Máy điều hòa (3c)	Phòng bộ môn Tiếng Anh	3	42.726	42.726									
34	Máy điều hòa (3c)	Phòng Hóp	3	42.726	42.726									
35	Máy điều hòa 18000BTU (2c)	Phòng Hóp	2	17.800	17.800									
36	Máy điều hòa 24000BTU	Phòng Tiếp Khách	1	26.000	26.000									
37	Máy điều hòa nhiệt độ	Phòng truyền thông	7	117.544	117.544		14.693							
38	Máy điều hòa treo tường Hitachi 18000BTU	Thư viện	2	35.600	35.600		13.350							
39	Máy điều hòa treo tường Hitachi 18000BTU (1b)	Phòng Y tế	1	17.800	17.800		6.675							

10/10/2023

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
40	Máy điều hòa treo tường Hitachi 18000BTU (2b)	Phòng truyền thống	2	35.600	35.600		13.350							x
41	Máy giặt, sấy khăn ăn	Nhà bếp học sinh	1	11.591	11.591		10.142							
42	Máy in canon A3	Phòng Hiệu Phó CM	1	11.500	11.500									
43	Máy học nước	Phòng Hiệu Trưởng	1	6.300	6.300									
44	Máy phát điện diezen (1c)	Phòng truyền thống	1	23.300	23.300									
45	Máy phát điện diezen (2c)	Phòng truyền thống	2	95.905	95.905									
46	Máy pho to	Phòng Văn Thư	1	23.000	23.000									
47	Máy photo siêu tốc	Phòng Thiết bị	1	41.000		41.000								
48	Máy photocopy Fuji Xerox	Phòng Văn Thư	1	77.930	77.930									
49	Máy photocopy Ricoh MP8001	Phòng Thiết bị	1	45.000		45.000								x
50	Máy xay thịt công nghiệp	Nhà bếp học sinh	1	10.845	10.845		9.489							
51	Máy điều hòa	Phòng Khách Số 2	1	14.248	14.248									
52	Mixer Dinacord D-1000	Phòng truyền thống	1	13.750	13.750									
53	Nhà mái che khu rửa tay	Phòng truyền thống	1	27.993	27.993		11.197							
54	Trạm biến thế điện 100KV	Phòng truyền thống	1	88.000	88.000									
55	Trống đội, sapanh, kèn	Phòng truyền thống	1	70.180	70.180									
56	Tủ chén inox	Nhà bếp học sinh	1	23.600	23.600									
57	Tủ đựng hóa chất	Phòng bộ môn Hóa Học	1	33.950	33.950		25.463							x
58	Tủ làm thí nghiệm	Phòng bộ môn Hóa Học	1	20.000	20.000		2.500							
59	Tủ lạnh	Nhà bếp học sinh	1	10.230	10.230									
60	Tủ nấu cơm điện	Nhà bếp học sinh	1	94.270	94.270									
61	Tủ nấu cơm gas	Nhà bếp học sinh	1	69.100	69.100									
62	Tủ nước nóng	Phòng truyền thống	1	99.880	99.880									
63	Tủ Rack "19systems 27 White-Series 800"	Phòng Kỹ sư tin học	1	6.100	6.100									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
64	Tivi Samsung 75inch	Trường PT Dân Tộc Nội Trú	1	16.268	16.268		14.235							x	
65	Tủ sấy	Phòng bộ môn Sinh Học	1	10.000	10.000		1.250								
66	Tủ ti vi inox	Nhà đa năng	1	10.925	10.925										
67	Tường hoa sân trường	Phòng truyền thống	1	13.019	13.019										
68	Tường rào gạch (211m2)	Phòng truyền thống	1	22.578	22.578										
69	Tường rào gạch (384m2)	Phòng truyền thống	1	49.968	49.968										
70	Tường rào gạch (540m2)	Phòng truyền thống	1	94.893	94.893										
71	Vách ngăn nhà thư viện	Phòng học lớp 6A3	1	9.805	9.805										
72	Vườn hoa trước nhà hiệu bộ	Phòng truyền thống	1	31.675	31.675										
73	Vườn hoa trước nhà học bộ môn 3 tầng	Phòng truyền thống	1	55.138	55.138										
74	Vườn sinh vật	Phòng truyền thống	1	96.358	96.358										
75	Xà đơn-MSTT	TRƯỜNG PT DÂN TỘC NỘI TRÚ	2	24.000	24.000		9.000								
76	Tủ sấy	Phòng bộ môn Hóa Học	1	10.000	10.000		1.250								
77	Ti vi Toshiba 40inh	Phòng Hợp	1	36.000	36.000										
78	Ti vi Samsung 4K 65inch phục vụ họp trực tuyến	Phòng Hợp	1	24.000	24.000		4.800								
79	Ti vi Samsung 49inh	Phòng truyền thống	1	12.600	12.600										
80	Nồi canh nấu bằng hơi	Nhà bếp học sinh	1	29.700	29.700		7.425								
81	Nồi nước sôi bằng hơi	Nhà bếp học sinh	1	19.800	19.800		4.950								
82	Phần mềm Website	TRƯỜNG PT DÂN TỘC NỘI TRƯ	1	19.000	19.000		15.200		x						
83	Sa bàn	Phòng truyền thống	1	30.000	30.000		3.750								
84	Sân bê tông (184m2)	Phòng truyền thống	1	12.580	12.580										
85	Sân bê tông (240m2)	Phòng truyền thống	1	22.546	22.546										
86	Sân bê tông (44,3m2)	Phòng truyền thống	1	33.290	33.290										
87	Sân bê tông nhà ăn học sinh	Phòng truyền thống	1	37.000	37.000										

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
88	Sân bê tông nhà để xe (510m2)	Phòng truyền thống	1	76.372	76.372										
89	Sân bê tông nhà hiệu bộ (120m2)	Phòng truyền thống	1	17.793	17.793										
90	Sân bê tông nhà nội trú (434m2)	Phòng truyền thống	1	17.253	17.253										
91	Sân bê tông trước nhà lớp học 2 tầng	Phòng truyền thống	1	61.738	61.738										
92	Sân gạch (952m2)	Phòng truyền thống	1	114.240	114.240										
93	Sân gạch bóng chuyền(251m2)	Phòng truyền thống	1	15.207	15.207										
94	Sân gạch bóng rổ (609m2)	Phòng truyền thống	1	43.921	43.921										
95	Sân khâu di động	Nhà đa năng	1	35.670	35.670		31.211							x	
96	Sân mặt bằng nhà KTX số 3	Phòng truyền thống	1	19.840	19.840										
97	Thang cầu vòng	Phòng truyền thống	2	29.500	29.500		3.688								
98	Tháp nước khu vệ sinh, cải tạo bể phốt KTX B2	Phòng truyền thống	1	27.711	27.711										
99	Ti vi	Phòng Họp	1	59.940	59.940										
100	Ti vi + đầu DVD	Phòng bộ môn Vật Lý	1	18.180	18.180										
101	Ti vi 50U20V	Phòng Họp	1	32.780	32.780										
102	Ti vi Panasonic 50U20V	Phòng Họp	1	29.800	29.800										
103	Mô rộng màn hình led sân khấu	TRƯỜNG PT DÂN TỘC NỘI TRÚ	1	88.479	88.479		55.299		x						
104	Máy điều hòa	Phòng Hiệu Phó CM	1	14.142	14.142										
105	Máy điều hòa	Phòng Hiệu Trưởng	1	14.142	14.142										
106	Máy điều hòa	Phòng Hiệu Phó CSVC	1	14.400	14.400										
107	Bộ thiết bị dạy học, mô phỏng môn Hóa học	Phòng bộ môn Hóa Học	1	14.453	14.453		10.840							x	
108	Bộ thiết bị đo độ dịch chuyển, tốc độ, vận tốc	Phòng bộ môn Vật Lý	1	20.447	20.447		17.891							x	
109	Bộ thiết bị đo gia tốc	Phòng bộ môn Vật Lý	1	20.447	20.447		17.891							x	
110	Bộ thiết bị đo kĩ thuật số tích hợp (2 bộ)	Phòng bộ môn Vật Lý	1	50.352	50.352		37.764							x	

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)							Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác			
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
134	Âm ly OONEPRO	Phòng bộ môn Âm nhạc	1	11.350	11.350		9.931							x			
135	Anten na ANT24-2100	Phòng truyền thống	1	13.405	13.405												
136	Bàn ghế, tủ giá thí nghiệm	Phòng bộ môn Sinh Học	1	503.770	503.770												
137	Bảng tin ngoài trời (2cái)	Phòng truyền thống	2	19.754	19.754												
138	Bảng tương tác thông minh	Phòng bộ môn Tiếng Anh	1	794.086	794.086												
139	Bể nước (100m3) mới	Phòng truyền thống	1	105.904	105.904												
140	Bể nước (2 cái)	Phòng truyền thống	2	25.940	25.940		10.376										
141	Bình đun nước nóng cho học sinh	Nhà bếp học sinh	1	15.000	15.000												
142	Bộ bàn ghế giá cổ	Phòng Khách Số 1	1	17.600	17.600												
143	Bộ bàn ghế giá cổ	Phòng Khách Số 1	1	18.300	18.300												
144	Bộ bóng bàn 25 ly	Phòng truyền thống	1	30.690	30.690												
145	Bộ công cheng	Phòng truyền thống	1	55.000	55.000												
146	Bộ đèn sân khấu	Nhà đa năng	1	19.920	19.920												
147	Bộ dụng cụ đo các đại lượng không điện	Phòng bộ môn Hóa Học	1	48.354	48.354		36.266							x			
148	Bộ dụng cụ đo đại lượng không điện	Phòng bộ môn Vật Lý	1	58.854	58.854		51.497							x			
149	Bộ học liệu điện tử mô phỏng hồ trợ dạy học KHTN 8	Phòng bộ môn Vật Lý	1	10.980	10.980		9.608							x			
150	Bộ học liệu điện tử mô phỏng hồ trợ dạy học KHTN 9	Phòng bộ môn Vật Lý	1	11.368	11.368		9.947							x			
151	Bộ học liệu điện tử, mô phỏng hồ trợ dạy học KHTN 7	Phòng bộ môn Vật Lý	1	10.589	10.589		9.265							x			
152	Bộ học liệu từ	Phòng bộ môn Sinh Học	1	13.220	13.220		9.915							x			
153	Bộ loa máy âm thanh	Nhà đa năng	1	97.680	97.680												
154	Bộ máy chiếu, màn chiếu (12b)-NS huyện	Phòng truyền thống	12	369.600	369.600												
155	Bộ máy vi tính kèm ồn áp	Phòng Kế Toán	1	15.105	15.105												
156	Đàn tranh	Phòng truyền thống	1	15.400	15.400												

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
157	Đầu ghi hình 32 kênh	Phòng Hợp	1	11.748	11.748									
158	Điều hòa tủ đứng 36000BTU Nagakawa (2b)	Nhà đa năng	2	70.000	70.000		26.250							
159	Đồ đạc đắt	Phòng truyền thống	1	64.937	64.937									
160	Màn chiếu điện (9c)	Phòng truyền thống	9	67.320	67.320									
161	Màn hình hiển thị thông minh 65inch	Phòng bộ môn Âm nhạc	1	15.890	15.890		13.904							x
162	Màn hình hiển thị thông minh 65inch	Phòng bộ môn Mỹ Thuật	1	15.850	15.850		13.869							x
163	Màn hình hiển thị thông minh 65inch Nhà văn hóa	Trường PT Dân Tộc Nội Trú	1	15.850	15.850		13.869							x
164	Màn hình led nhà đa năng	Nhà đa năng	1	98.380	98.380		49.190							
165	Màn hình led sân khấu ngoài trời	Phòng truyền thống	1	97.063	97.063		24.266							
166	Màn hình tương tác thông minh tại phòng họp số 1	Phòng Hợp	1	91.405	91.405		45.702							
167	Mang lan nhà hiệu bộ	Phòng truyền thống	1	63.393	63.393									
168	Máy +chân máy quay phim Sony	Phòng truyền thống	1	19.890	19.890									
169	Máy +phông chiếu	Nhà đa năng	1	25.500	25.500									
170	Máy ảnh kỹ thuật số	Văn phòng Đoàn	1	10.259	10.259									
171	Máy bắn tập MBT03	Phòng truyền thống	1	37.135	37.135									
172	Máy bơm nước Nhật	TRƯỜNG PT DÂN TỘC NỘI TRÚ	1	49.102	49.102		30.689		x					
173	Máy chiếu	Phòng bộ môn Hóa Học	1	23.900	23.900									
174	Máy chiếu	Phòng bộ môn Vật Lý	1	23.900	23.900									
175	Máy chiếu	Phòng truyền thống	1	22.220	22.220									
176	Máy chiếu	Phòng bộ môn Sinh Học	1	23.900	23.900									
177	Máy chiếu	Phòng bộ môn Tiếng Anh	1	40.689	40.689									
178	Máy chiếu	Phòng bộ môn Tiếng Anh	1	40.689	40.689									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
179	Máy chiếu (3b)	Phòng truyền thông	3	59.367	59.367									
180	Máy chiếu đa năng Viewsonic (1c) MSTT	Nhà đa năng	1	22.130	22.130				x					
181	Máy chiếu Hitachi (3c)	Phòng truyền thông	3	96.195	96.195									
182	Máy chiếu Sony(17b)	Phòng truyền thông	17	838.904	838.904									
183	Màn chiếu 7a3	Phòng học lớp 7A3	1	6.380	6.380									
184	Xây kê ao (118m2)	Phòng truyền thông	1	21.007	21.007									
185	Màn chiếu 7a2	Phòng học lớp 7A2	1	6.380	6.380									
186	Màn chiếu 6a3	Phòng học lớp 6A3	1	6.380	6.380									
187	Đồ đất sân thể thao	Phòng truyền thông	1	64.271	64.271									
188	Đồng hồ đo nước sạch	Phòng truyền thông	1	13.067	13.067		4.900							
189	Dù che ngoài trời	Phòng truyền thông	2	39.500	39.500									
190	Dường vào khu tập thể giáo viên	Phòng truyền thông	1	60.260	60.260									
191	Dường vào trường	Phòng truyền thông	1	56.700	56.700									
192	Giá để dụng cụ bếp inox	Nhà bếp học sinh	1	15.327	15.327									
193	Giá inox để thức ăn (4cái)	Nhà bếp học sinh	4	46.740	46.740		23.370							
194	Giếng khoan 90m	Phòng truyền thông	1	233.258	233.258									
195	Giếng nước sâu 10m (2cái)	Phòng truyền thông	2	44.407	44.407		17.763							
196	Hệ thống cách âm phòng Âm nhạc	Phòng bộ môn Âm nhạc	1	137.757	137.757		120.537							x
197	Hệ thống loa thông báo tới các lớp cấp THPT	TRƯỜNG PT DÂN TỘC NỘI TRƯ	1	48.680	48.680		30.425		x					
198	Hệ thống loa thông báo tới các lớp THCS	TRƯỜNG PT DÂN TỘC NỘI TRƯ	1	70.590	70.590		35.295							
199	Kê ao (75,67m2)	Phòng truyền thông	1	33.213	33.213									
200	Lioa 15KW	Phòng truyền thông	1	8.300	8.300									
201	Loa gắn âm ly	Nhà đa năng	1	19.250	19.250									
202	Loa hội trường OONEPRO 02 cái	Trường PT Dân Tộc Nội Trú	1	30.800	30.800		26.950							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kê toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
203	Loa trầm OONEPRO 2 cái	Trường PT Dân Tộc Nội Trú	1	29.900	29.900		26.163							x	
204	Mái che nhà ăn	Phòng truyền thống	1	9.114	9.114										
205	Màn chiếu	Phòng bộ môn Hóa Học	1	7.172	7.172										
206	Màn chiếu	Phòng bộ môn Sinh Học	1	7.172	7.172										
207	Màn chiếu 11a3	Nhà B	1	6.380	6.380										
208	Màn chiếu 6a1	Phòng học lớp 6A1	1	6.380	6.380										
209	Màn chiếu 6a2	Phòng học lớp 6A2	1	6.380	6.380										
210	Màn chiếu 7a1	Phòng học lớp 7A1	1	6.380	6.380										
211	Xây rãnh thoát nước nổi nhà ăn với KTX số 3 (103,2m2)	Phòng truyền thống	1	32.459	32.459										

Người lập báo cáo

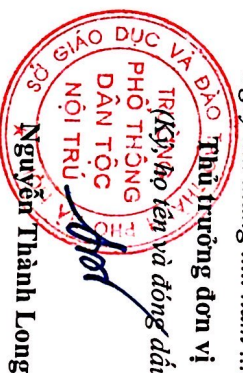
(Ký họ tên)

Bùi Đức Thành

Ngày tháng năm ... 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Thành Long

Bộ, tỉnh: Thành phố Hà Nội
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hà Nội
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú
Mã đơn vị: 1058454
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê					Liên doanh, liên kết						
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	ĐỐI TÁC LIÊN DOANH LIÊN KẾT	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															
	Tổng cộng															

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)
Bùi Đức Thanh

Ngày tháng năm ..2025
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)
PHÓ THƯỞNG
DÂN TỘC
NỘI TRÚ
Nguyễn Thành Long